

Số: /KH-YTĐL

Đắk Glei, ngày tháng năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI Y TẾ SỐ**  
**VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG**  
**GIẢI ĐOẠN 2021-2025**

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG**  
**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**1. Hạ tầng kỹ thuật**

- Thực trạng hạ tầng mạng LAN và kết nối Internet tốc độ cao: tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei và các khoa, phòng thuộc Trung tâm đã được kết nối mạng LAN và kết nối internet băng thông rộng; 100% Trạm Y tế xã, thị trấn được kết nối internet.

- Thực trạng trang thiết bị công nghệ thông tin (số lượng máy vi tính, tỷ lệ máy tính/người lao động...): Tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei có 01 máy chủ, tổng số máy vi tính trong toàn Trung tâm khoảng trên 50 máy, cơ bản đáp ứng nhu cầu cho công việc chuyên môn, trong đó mỗi Trạm Y tế được trang bị từ 02 máy vi tính trở lên, với tỉ lệ 41,1% so với tổng số người lao động.

**2. Các ứng dụng, dịch vụ CNTT:**

- Hệ thống hội nghị trực tuyến đã được triển khai hiệu quả. Gần như 100% các hội nghị, tập huấn do Sở Y Tế tổ chức đều được thực hiện trên hệ thống hội nghị trực tuyến.

- Duy trì triển khai các phần mềm kế toán, quản lý tiêm chủng quốc gia, quản lý bệnh xã hội, quản lý LAO/HIV.

- Tại trung tâm đã triển khai hệ thống khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện việc kết xuất gửi dữ liệu KCB BHYT lên cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

- Trung tâm cũng đã triển khai phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành do bên VNPT cung cấp.

- Hệ thống Y tế cơ sở cũng đã được trung tâm triển khai và các trạm y tế xã cũng đã được sử dụng.

- Phần mềm quản lý cán bộ cũng đã được triển khai tại đơn vị, cơ bản công chức, viên chức và người lao động đã nhập đầy đủ số liệu vào phần mềm.

- Phần mềm QL bệnh không lây nhiễm: 12 trạm Y tế xã, thị trấn, phòng khám đa khoa khu vực Đắk Môn và khoa KSBT&HIV/AIDS đã được tập huấn sử dụng phần mềm và đưa vào triển khai thực hiện.

- Phần mềm QL HSSK cá nhân: Tỷ lệ ghép phần A (thông tin hành chính) đạt trên 99%, còn những phần còn lại đạt tỉ lệ thấp.

- Phần mềm quản lý tiêm chủng: Đã triển khai tại trung tâm, 12 trạm Y tế xã, thị trấn, phòng khám đa khoa khu vực Đắk Môn và 01 cơ sở tiêm chủng dịch vụ.

### **3. Nguồn nhân lực**

3.1. Kết quả đạt được: Tổng số lao động do Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei quản lý tính tới đến 27/8/2020 là 187 người, 95% số lao động đã có chứng chỉ tin học (trình độ A trở lên). Tại Trung tâm có 01 cán bộ chuyên trách về CNTT, có trình độ Cao đẳng. Tại Trạm Y tế xã, thị trấn thì bố trí cán bộ sử dụng thành thạo về CNTT để phụ trách.

3.2. Tồn tại và hạn chế: Kỹ năng sử dụng máy vi tính văn phòng, truy cập Internet của viên chức và người lao động còn hạn chế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về CNTT cho cán bộ làm công tác CNTT chưa được thường xuyên.

### **4. An toàn thông tin**

- Hiện tại Trung tâm đã cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc BKAV (có bản quyền) trên 01 máy chủ (đạt 100%), 12% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan. Ưu tiên sử dụng phần mềm phòng, chống mã độc đã được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và được công bố tại văn bản số 71/TB-CATTT ngày 26/9/2019 của Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố lần 3 Danh mục sản phẩm phòng, chống phần mềm độc hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kinh phí Trung tâm chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng bảo đảm tỷ lệ đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 05 năm và các dự án công nghệ thông tin.

- Tình hình kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật: Hiện tại tại đơn vị chỉ đạt hệ thống thông tin cấp độ 1 phục vụ hoạt động nội bộ của cơ quan, tổ chức và chỉ xử lý thông tin công cộng theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT. Công tác kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin chưa được thường xuyên.

- Đơn vị thường xuyên ban hành văn bản hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ viên chức và người lao động để nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng, chưa tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

- Đơn vị đã xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng.

**5. Kinh phí thực hiện giai đoạn 2016-2020:** Chi tiết theo phụ lục I.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI Y TẾ SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **1. Căn cứ lập kế hoạch**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

- Quyết định số 6085/QĐ-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.0.

- Quyết định số 6111/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại trạm y tế xã, phường giai đoạn 2018-2020.

- Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025.

- Công văn số 4420/BYT-CNTT ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

- Kế hoạch hành động số 1102/KH-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

- Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum phiên bản 2.0.

- Kế hoạch số 486/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại trạm y tế xã, phường, thị trấn tỉnh Kon Tum đến năm 2020.

- Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:**

- Duy trì và phát triển mở rộng phần mềm quản lý văn bản điện tử và điều hành - eOffice, 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tiếp tục duy trì và phát triển mở rộng hoạt động ứng dụng các phần mềm CNTT:

+ Hệ thống hội nghị trực tuyến.

+ Duy trì triển khai các phần mềm kế toán, quản lý tiêm chủng quốc gia, quản lý bệnh xã hội, quản lý LAO/HIV.

+ Hệ thống khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế.

+ Phần mềm quản lý cán bộ.

+ Phần mềm QL bệnh không lây nhiễm.

+ Phần mềm quản lý bệnh truyền nhiễm.

+ Phần mềm QL HSSK cá nhân.

+ Phần mềm quản lý tiêm chủng.

+ Phần mềm quản lý dân số.

### **2.2. Bảo đảm an toàn thông tin:**

- Phấn đấu đến năm 2025 đã triển khai công tác an toàn, an ninh mạng đồng bộ bao gồm 4 lớp: 1- Kiến toàn lực lượng tại chỗ; 2-Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; 3- Định kỳ thực hiện

kiểm tra, đánh giá độc lập; 4- Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia.

- Kết nối với Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố. ....

### **2.3. Chuyển đổi số y tế:**

2.3.1. Mục tiêu 1: Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh, góp phần thực hiện tốt Chương trình sức khỏe Việt Nam.

Chỉ tiêu:

- 100% xã, thị trấn triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế, kết nối liên thông với các hệ thống ID y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- 100% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã.

2.3.2. Mục tiêu 2: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hình thành bệnh viện thông minh.

Chỉ tiêu:

- Đạt mức 4 trở lên theo Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh ban hành tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tích hợp hệ thống quản lý xét nghiệm (LIS), hệ thống thông tin lưu trữ và truyền hình ảnh y học (PACS) trong phần mềm quản lý khám chữa bệnh.

- Có hệ thống phát số, đăng ký KCB điện tử, cho phép người dân đăng ký khám bệnh, chữa bệnh thông qua phương tiện điện tử kết nối Internet.

- Triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh từ xa.

2.3.3. Mục tiêu 3: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý y tế, triển khai hệ thống văn phòng điện tử, xây dựng nền quản trị y tế thông minh, hình thành Bệnh viện không giấy tờ.

Chỉ tiêu: 100% hồ sơ công việc tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei và các Trạm Y tế xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

### **3. Nhiệm vụ**

#### **3.1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Cải tạo, nâng cấp mạng nội bộ (LAN) đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên. Nâng cấp hệ thống mạng viễn thông (Internet) Trung tâm và các Trạm Y tế xã, thị trấn đảm bảo kết nối thông suốt với tuyến trên.

- Đầu tư, nâng cấp trang bị trang thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy trạm, trang thiết bị, hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin...) đáp ứng yêu cầu cho hoạt động chuyên môn, ổn định, chính xác, an toàn, bảo mật các hệ thống thông tin và các ứng dụng của Ngành Y tế.

- Duy trì và mở rộng việc triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei; từng bước tích hợp chữ ký số vào các ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế, nhất là trong các lĩnh vực: Quản lý và trao đổi văn bản điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, quản lý bệnh án điện tử và trong các thanh toán viện phí điện tử, giao dịch điện tử...

#### **3.2. Phát triển các hệ thống nền tảng**

Tiếp tục đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật (Mạng LAN, đường truyền Internet, hệ thống máy vi tính,...) tại Trung tâm để việc tích hợp dữ liệu y tế cơ sở, thu thập dữ liệu y tế cơ sở nhanh chóng, thuận tiện, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống ID y tế, Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC),...

#### **3.3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Duy trì và phát triển mở rộng phần mềm quản lý văn bản điện tử và điều hành - eOffice, 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tiếp tục duy trì và phát triển mở rộng hoạt động ứng dụng các phần mềm CNTT:

+ Hệ thống hội nghị trực tuyến.

+ Duy trì triển khai các phần mềm kế toán, quản lý tiêm chủng quốc gia, quản lý bệnh xã hội, quản lý LAO/HIV.

+ Hệ thống khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế.

+ Phần mềm quản lý cán bộ.

+ Phần mềm QL bệnh không lây nhiễm.

+ Phần mềm quản lý bệnh truyền nhiễm.

+ Phần mềm QL HSSK cá nhân.

+ Phần mềm quản lý tiêm chủng.

+ Phần mềm quản lý dân số.

- Mở rộng kết nối liên thông dữ liệu y tế với các hệ thống ID y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng để, mở rộng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh,... để sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hình thành bệnh viện thông minh.

### **3.4. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Trung tâm.

- Hoàn thành triển khai và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp (*Kiến toàn lực lượng tại chỗ; Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia*) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của Trung tâm.

- Hoàn thành triển khai và duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của Trung tâm; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Định kỳ hàng năm cử nhân sự chuyên trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Trung tâm và trạm Y tế các xã, thị trấn.

- Định kỳ hàng năm tham gia các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin khi có Kế hoạch.

- Thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tại Trung tâm; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin khác được triển khai tại đơn vị.

### 3.5. Phát triển nguồn nhân lực

- Đối với nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin:

+ Phát triển nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei đủ số lượng, chất lượng theo vị trí việc làm và đáp ứng việc triển khai y tế thông minh: thành lập tổ chuyên trách về công nghệ thông tin có từ 2 cán bộ có trình độ từ cao đẳng công nghệ thông tin trở lên.

+ Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo liên tục, chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.

- Đối với công chức, viên chức và người lao động: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động tại Trung tâm sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong công việc; nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình vận hành, khai thác hạ tầng, ứng dụng trong công việc của cán bộ, viên chức và người lao động trong việc xử lý các công việc hàng ngày.

### 4. Lộ trình thực hiện

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>Cơ sở hạ tầng</b>			
1	Cải tạo, nâng cấp mạng nội bộ (LAN) đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên. Nâng cấp hệ thống mạng viễn thông (Internet) Trung tâm và các Trạm Y tế xã, thị trấn đảm bảo kết nối thông suốt với tuyến trên.	Hàng năm	Phòng KHNV - Trung tâm Y tế	Phòng TCKT, Phòng TCHC Trung tâm Y tế
2	Đầu tư, nâng cấp trang bị trang thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy trạm, trang thiết bị, hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin...) đáp ứng yêu cầu cho hoạt động chuyên môn,	Hàng năm	Phòng KHNV, Phòng TCHC, Phòng TCKT Trung tâm Y tế	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	Ổn định, chính xác, an toàn, bảo mật các hệ thống thông tin và các ứng dụng của Ngành Y tế.			
3	Duy trì và mở rộng việc triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei; từng bước tích hợp chữ ký số vào các ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế, nhất là trong các lĩnh vực: Quản lý và trao đổi văn bản điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, quản lý bệnh án điện tử và trong các thanh toán viện phí điện tử, giao dịch điện tử...	Hàng năm	Phòng KHNV, Phòng TCHC, Trung tâm Y tế	Phòng TCKT Trung tâm Y tế
<b>II</b>	<b>Phát triển các hệ thống nền tảng</b>			
1	Tiếp tục đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật (Mạng LAN, đường truyền Internet, hệ thống máy vi tính,...) tại Trung tâm để việc tích hợp dữ liệu y tế cơ sở, thu thập dữ liệu y tế cơ sở nhanh chóng, thuận tiện, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống ID y tế, Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC),...	2021-2025	Phòng KHNV, Phòng TCHC, Trung tâm Y tế	Phòng TCKT Trung tâm Y tế
<b>III</b>	<b>Phát triển các ứng dụng, dịch vụ</b>			
1	Duy trì và phát triển mở rộng phần mềm quản lý văn bản điện tử và điều hành - eOffice, 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Hàng năm	Phòng TCHC, Trung tâm Y tế	Phòng TCKT Trung tâm Y tế
2	- Tiếp tục duy trì và phát triển mở rộng hoạt động ứng dụng các phần mềm CNTT: + Hệ thống hội nghị trực tuyến. + Duy trì triển khai các phần mềm Kế toán, quản lý tiêm chủng quốc gia, quản lý bệnh xã hội, quản lý	Hàng năm	Phòng KHNV, Phòng TCHC, Trung tâm Y tế	Phòng TCKT, Trung tâm Y tế

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	LAO/HIV. + Hệ thống khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế. + Phần mềm quản lý cán bộ. + Phần mềm QL bệnh không lây nhiễm. + Phần mềm quản lý bệnh truyền nhiễm. + Phần mềm QL HSSK cá nhân. + Phần mềm quản lý tiêm chủng. + Phần mềm quản lý dân số.			
3	Mở rộng kết nối liên thông dữ liệu y tế với các hệ thống ID y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	2021-2025	Phòng KHNV, Trung tâm Y tế	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông
4	Nâng cấp cơ sở hạ tầng để, mở rộng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh,... để sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hình thành bệnh viện thông minh.	Hàng năm	Phòng KHNV, Phòng TCHC, Phòng TCKT, Trung tâm Y tế	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông
<b>IV Bảo đảm an toàn thông tin</b>				
1	Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Trung tâm.	Hàng năm	Phòng KHNV, Trung tâm Y tế	Phòng TCKT, Trung tâm Y tế
2	Hoàn thành triển khai và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp ( <i>Kiến toàn lực lượng tại chỗ; Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia</i> ) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của Trung tâm.	2021-2025	Phòng KHNV, Trung tâm Y tế	Phòng TCKT, Trung tâm Y tế

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, giải pháp</b>	<b>Thời gian thực hiện và hoàn thành</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
3	Hoàn thành triển khai và duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).	2022-2023	Phòng KHNV, Trung tâm Y tế	Phòng TCKT, Trung tâm Y tế
4	Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	Hàng năm	Phòng KHNV, Trung tâm Y tế	Phòng TCKT, Trung tâm Y tế
5	Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung.	Hàng năm	Phòng TCKT, Trung tâm Y tế	Phòng KHNV, Trung tâm Y tế
6	Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của Trung tâm; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.	2021	Phòng KHNV, Trung tâm Y tế	Phòng TCKT, Trung tâm Y tế
7	Định kỳ hàng năm cử nhân sự chuyên trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.	Hàng năm	Phòng KHNV, Trung tâm Y tế	Phòng TCKT, Trung tâm Y tế
8	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Trung tâm và trạm Y tế các xã, thị trấn.	Hàng năm	Phòng KHNV, Trung tâm Y tế	Phòng TCHC, Trung tâm Y tế
9	Định kỳ hàng năm tham gia các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho chuyên trách/phụ trách về an toàn	Hàng năm	Phòng KHNV, Trung tâm Y tế	Phòng TCHC, Trung tâm Y tế

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	thông tin khi có Kế hoạch.			
10	Thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tại Trung tâm; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.	2021	Phòng KHNV, Trung tâm Y tế	Phòng TCHC, Trung tâm Y tế
11	Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin khác được triển khai tại đơn vị.		Phòng TCKT, Trung tâm Y tế	Phòng TCHC, Phòng KHNV Trung tâm Y tế
<b>V</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>			
1	Đối với nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin:			
1.1	Phát triển nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei đủ số lượng, chất lượng theo vị trí việc làm và đáp ứng việc triển khai y tế thông minh: thành lập tổ chuyên trách về công nghệ thông tin có từ 2 cán bộ có trình độ từ cao đẳng công nghệ thông tin trở lên.	2022	Phòng TCHC, Trung tâm Y tế	Phòng KHTH Trung tâm Y tế
1.2	Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo liên tục, chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.	2022	Phòng TCHC, Trung tâm Y tế	Phòng KHTH Trung tâm Y tế
2	Đối với công chức, viên chức và người lao động:			
2.1	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động tại Trung tâm sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong công việc; nâng cao kỹ	Hàng năm	Phòng TCHC,	Phòng KHTH Trung tâm Y tế

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	năng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình vận hành, khai thác hạ tầng, ứng dụng trong công việc của cán bộ, viên chức và người lao động trong việc xử lý các công việc hàng ngày.			

### 5. Kinh phí thực hiện

Dự kiến kinh phí chi cho một số hoạt động trọng tâm của đơn vị giai đoạn 2021-2025 là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng chẵn) (Chi tiết tại phụ lục II) trong đó:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế: 500.000.000 đồng
- Nguồn thu khám chữa bệnh BHYT: 700.000.000 đồng

### 6. Danh mục nhiệm vụ, dự án (Chi tiết tại phụ lục II)

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chức năng thuộc Trung tâm tham mưu lãnh đạo Trung tâm triển khai các nội dung thuộc phạm vi chức năng và nhiệm vụ của phòng.

2. Phòng Tài chính - Kế toán phối hợp với phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Tổ chức - Hành chính hàng năm tổng hợp nhu cầu đầu tư báo cáo, đề xuất với lãnh đạo Trung tâm để bố trí kinh phí thực hiện các nội dung trọng tâm của đơn vị./.

### GIÁM ĐỐC

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế;
- Các khoa, phòng thuộc Trung tâm;
- TYT các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KHN.

**Đinh Thị Ái Nhung**

**Phụ lục I**  
**KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**ĐVT: đồng**

STT	Tên nhiệm vụ, dự án hoặc nội dung chi	Mục tiêu	Tổng kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Nguồn vốn (Nguồn thu, Ngân sách)	Thời gian thực hiện	Hiệu quả/hiện trạng
<b>I</b>	<b>Cơ sở hạ tầng</b>					
1	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng LAN					
2	Mua sắm trang thiết bị CNTT, trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin					
<b>II</b>	<b>Đầu tư mua sắm hoặc thuê các ứng dụng, dịch vụ CNTT</b>		<b>698.000.000</b>			
1	Phần mềm HIS		432.000.000	Nguồn thu BHYT	2017-2020	Đang hoạt động
2	Phần mềm QLCB		16.000.000	Nguồn NS KTC	2018-2020	Đang hoạt động
3	Phần mềm MISA		40.000.000	Nguồn thu BHYT	2016-2020	Đang hoạt động
4	Phần mềm Tài sản, trang thiết bị		15.000.000	Nguồn thu BHYT	2016-2020	Đang hoạt động
5	Phần mềm QLVB		110.000.000	Nguồn thu BHYT	2018-2020	Đang hoạt động
6	Phần mềm QL BV HPT		85.000.000	Nguồn thu BHYT	2016-2017	Ngừng sử dụng

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án hoặc nội dung chi</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Tổng kinh phí thực hiện (tr. đồng)</b>	<b>Nguồn vốn (cần xác định rõ nguồn vốn)</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Cải tạo, nâng cấp mạng nội bộ (LAN) đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên. Nâng cấp hệ thống mạng viễn thông (Internet) Trung tâm và các Trạm Y tế xã, thị trấn đảm bảo kết nối thông suốt với tuyến trên.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý y tế, triển khai hệ thống văn phòng điện tử, xây dựng nền quản trị y tế thông minh, hình thành Bệnh viện không giấy tờ.	100	Sự nghiệp Y tế	Hàng năm	
2	Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin...) đáp ứng yêu cầu	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý y tế, triển khai hệ thống văn phòng điện tử, xây dựng nền quản trị y tế thông minh, hình thành Bệnh viện không giấy tờ.	300	Sự nghiệp Y tế	Hàng năm	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án hoặc nội dung chi	Mục tiêu	Tổng kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Nguồn vốn (cần xác định rõ nguồn vốn)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	cho hoạt động chuyên môn, ổn định, chính xác, an toàn, bảo mật các hệ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý y tế, triển khai hệ thống văn phòng điện tử, xây dựng nền quản trị y tế thông minh, hình thành Bệnh viện không giấy tờ.thông tin và các ứng dụng của Ngành Y tế.					
3	Nâng cấp cơ sở hạ tầng để, mở rộng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh,... để sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hình thành bệnh viện thông minh.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý y tế, triển khai hệ thống văn phòng điện tử, xây dựng nền quản trị y tế thông minh, hình thành Bệnh viện không giấy tờ.	100	Sự nghiệp Y tế	Hàng năm	
4	Duy trì, cập nhật và hoàn thiện các các mềm	Tăng cường ứng dụng	700	Nguồn thu khám chữa bệnh BHYT	Hàng năm	

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án hoặc nội dung chi</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Tổng kinh phí thực hiện (tr. đồng)</b>	<b>Nguồn vốn (cần xác định rõ nguồn vốn)</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị: Quản lý văn bản điện tử; văn thư, lưu trữ điện tử; giao dịch điện tử (thanh toán không dùng tiền mặt),...	công nghệ thông tin trong công tác quản lý y tế, triển khai hệ thống văn phòng điện tử, xây dựng nền quản trị y tế thông minh, hình thành Bệnh viện không giấy tờ.		của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei		
<b>Tổng:</b>		<b>1.200</b>				